

Bản tin tuần

Tuần từ 24/05 đến 28/05/2010

Địa chỉ liên hệ:
Ban Phân tích
Email: research@psi.vn
Website: <http://psi.vn>

CTCP CK Dầu khí (PSI)

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh TP.HCM:

Số 1-5 Lê Duẩn, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT:
(84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng
Diệu, TP.Vũng Tàu

ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26;
Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải
Châu, Thành phố Đà Nẵng –
ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339

I. KINH TẾ VĨ MÔ	Trang 1
1. Kinh tế thế giới	Trang 1
2. Thị trường tiền tệ	Trang 3
II. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN	Trang 5
1. Thị trường trái phiếu	Trang 5
2. Thị trường cổ phiếu	Trang 7
Nhận định thị trường	Trang 7
Phân tích kỹ thuật	Trang 8
Thống kê giao dịch theo tuần	Trang 10
Thống kê giao dịch phiên cuối tuần	Trang 11
Lịch sự kiện	Trang 14

I. KINH TẾ VĨ MÔ

Thế giới

- Mỹ: thị trường chứng khoán kết thúc tháng Năm tồi tệ nhất trong gần 50 năm
- Trung Quốc bác bỏ tin đồn cắt giảm dự trữ bằng đồng EUR
- Tây Ban Nha cứu ngân hàng CajaSur. Fitch hạ mức tín dụng còn AA+
- Kinh tế Nhật vẫn trong giảm phát. Tỷ lệ thất nghiệp tăng lên 5,1%

Việt Nam

- Lạm phát thấp. Sản xuất công nghiệp tăng trưởng nhanh. Nhập siêu giảm. Giải ngân FDI khả quan
- Lãi suất huy động có chiều hướng tăng
- Tỷ giá tiếp tục ổn định

1. KINH TẾ THẾ GIỚI

Trong khi các thị trường chứng khoán lớn tại châu Âu và châu Á kết thúc phiên giao dịch cuối tuần này trong sắc xanh và tâm lý được cải thiện hơn, thì tại thị trường Mỹ, phiên giao dịch cuối tuần đánh dấu một tháng Năm tồi tệ nhất trong gần 50 năm qua. Dow Jones跌 mất 7,92%, S&P 500 và Nasdaq跌 mất trên 8% trong tháng Năm.

Sau Hy Lạp, tới Tây Ban Nha. Sự chú ý của giới tài chính trong tuần này vẫn tập trung vào diễn biến khủng hoảng nợ tại châu Âu, trong đó tâm điểm là Tây Ban Nha. Cuối tuần trước, quốc gia này đã chi 500 triệu euro ngăn chặn sự sụp đổ của ngân hàng cho vay CajaSur. Động thái đã gây nên những hoài nghi về tình trạng thực tế của hệ thống ngân hàng tại châu Âu có thể còn xấu hơn những gì đang chứng kiến. Làn sóng bán tháo trên các thị trường trời dậy ngay từ đầu tuần do lòng tin giảm sút khiến tâm lý giới đầu tư dao động mạnh.

Cuối tuần này, Fitch hạ mức đánh giá tín dụng của Tây Ban Nha xuống mức “AA+”, như một khẳng định có gì đó chưa ổn trong nền kinh tế - tài chính quốc gia này.

Trung Quốc bác bỏ tin đồn xem xét việc cắt giảm nắm giữ EUR trong dự trữ ngoại hối. Tin đồn được lan truyền trong giới tài chính về khả năng Trung Quốc có thể giảm bớt việc nắm giữ trái phiếu châu Âu do những bất ổn tại khu vực này, cũng như vị thế của đồng EUR đang giảm sút nghiêm trọng. Hiện Trung Quốc có dự trữ ngoại hối lên tới 2,5 nghìn tỷ USD, trong đó tỷ lệ dự trữ bằng

đồng EUR chiếm một phần không nhỏ do quan điểm gần đây của Bắc Kinh là tăng cường tỷ lệ này trong cơ cấu dự trữ ngoại hối nhằm tránh phụ thuộc vào đồng USD. Việc Trung Quốc giảm tỷ lệ này trong thời điểm hiện nay có thể gây ra sự hoảng loạn trên thị trường tài chính thế giới. Tuy nhiên ngày 27/5, Trung Quốc đã chính thức tuyên bố bác bỏ tin đồn xoay quanh vấn đề này, và thể hiện sự tin tưởng châu Âu sẽ sớm giải quyết được khủng hoảng và tìm lại sự ổn định trong hệ thống tài chính.

Mỹ, Nhật, tăng trưởng tốt trong quý I, hồi phục còn nhiều khó khăn. Thông tin mới đây về hai nền kinh tế hàng đầu thế giới được công bố cho thấy sự hồi phục đang đi đúng hướng và nhanh nhiều dự báo trước đó. Kinh tế Mỹ tăng trưởng 3% trong quý I, trong khi Nhật vượt xa hơn với mức tăng GDP lên tới 4,9%. Tuy nhiên vẫn chưa phải lúc có thể hài lòng, bởi vẫn tồn tại một số vấn đề sẽ tiếp tục cản trở quá trình hồi phục kinh tế.

Thị trường lao động chuyển biến chậm. Trong khi kinh tế đang được cải thiện, thị trường lao động gần như chưa có nhiều tiến triển, thậm chí còn xấu đi. Tỷ lệ thất nghiệp tại Mỹ vẫn ở mức cao tới 9,9%, tỷ lệ này tại Nhật đã tăng từ 5% lên 5,1% vào tháng Tư.

Nhu cầu nội địa vẫn hạn chế. Tâm lý tiêu dùng tại Mỹ vẫn tiếp tục được cải thiện, tuy nhiên chi tiêu của người dân vẫn chưa được thoải mái do thị trường lao động vẫn còn nhiều khó khăn. Tại Nhật, vấn đề này thậm chí còn tồi tệ hơn khi giá tiêu dùng liên tục giảm trong hơn một

năm qua do nhu cầu nội địa giảm sút, trong tháng Tư, chỉ số giá tiêu dùng cơ bản giảm 1,5% so với 1 năm trước, cao hơn mức giảm 1,2% của tháng Ba. Tăng trưởng quý I của Nhật được đánh giá chủ yếu nhờ vào xuất khẩu tăng mạnh, tuy vậy giảm phát kéo dài sẽ là một lực cản lớn cho nền kinh tế Nhật trong thời gian tới, đặc biệt khi nhu cầu thế giới có thể suy yếu do khủng hoảng.

Giá dầu thô biến động mạnh vào cuối tuần. Xu hướng chủ đạo của giá dầu đầu tuần này vẫn là đi ngang và giảm nhẹ do lo tâm lý bi quan về triển vọng kinh tế và dự trữ dầu tại Mỹ liên tục tăng. Phiên ngày thứ Năm, giá dầu đột ngột tăng 4% lên trên mức 74 đô la/thùng nhờ thông tin hỗ trợ từ các thị trường chứng khoán, và dự báo nhu cầu tích trữ dầu tăng trước mùa bão trên biển Đại Tây Dương. Tuy nhiên tới cuối tuần, giá dầu lại có xu hướng giảm nhẹ. Trong bối cảnh khủng hoảng nợ tại châu Âu và căng thẳng trên bán đảo Triều Tiên vẫn chưa có chuyển biến lớn, giá dầu dao động mạnh do tâm lý trên thị trường đầu cơ, tuy nhiên theo nhiều chuyên gia, trong trung hạn, giá dầu sẽ khó bứt phá.

Vàng tăng giá trở lại nhờ tâm lý ngại rủi ro của giới đầu tư. Với những biến động thất thường trên các thị trường tài chính và rủi ro lớn tới từ khủng hoảng nợ và căng thẳng giữa Nam - Bắc Hàn, vàng vẫn là sự lựa chọn thông minh cho các khoản đầu tư an toàn.

Tin Việt Nam

Tăng trưởng sản xuất công nghiệp vượt kế hoạch. Theo Bộ Kế Hoạch và Đầu tư, sản xuất công nghiệp tháng Năm tăng 13,8% so với cùng kỳ năm 2009 và cao hơn mức kế hoạch cả năm 2010 tăng 12%; trong đó khu vực kinh tế ngoài nhà nước tăng 11,4% và khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tăng 19,2%.

Lạm phát lắng dịu. Công bố của Tổng cục Thống kê Việt Nam cho biết chỉ số giá tiêu dùng trong tháng Năm chỉ tăng 0,27%, mức khá thấp so với cùng kỳ những năm gần đây, và thấp hơn so với nhiều dự báo trước đó. Với mức tăng này, vấn đề lạm phát trong nền kinh tế tạm thời được lắng dịu. Hiện đang xuất hiện một số yếu tố tích cực sẽ ảnh hưởng tới mức tăng giá tiêu dùng trong 6 tháng cuối năm, đó là (1) giá dầu thô đã giảm khoảng 10% so với thời điểm đầu năm, kéo theo nhiều hàng hóa khác giảm giá, đây là thuận lợi lớn bởi Việt Nam vẫn nhập siêu nhiều sản phẩm xăng dầu và nguyên liệu sản xuất; (2) ảnh hưởng của yếu tố tiền tệ, tỷ giá lên lạm phát từ nay tới cuối năm không lớn. Tăng trưởng tín dụng và cung tiền trong nền kinh tế từ đầu năm tới nay khá thấp, tỷ giá sau

đột giảm mạnh, tiếp tục giữ mức ổn định. Ngoài ra ảnh hưởng của chính sách kinh tế nới lỏng trong năm 2009 dường như không lớn như dự báo trước đó, và cũng đã phản ánh hết vào chỉ số CPI của những tháng đầu năm. (3) Chính phủ quyết liệt kiềm chế lạm phát. Mới đây nhất, TP. Hồ Chí Minh đã phê duyệt khoản chi 300 tỷ đồng nhằm bình ổn giá trong 6 tháng cuối năm, trước đó, Hà Nội cũng quyết định dành 500 tỷ trong ngân sách thành phố cho mục đích này. Nhập siêu – một yếu tố gây lạm phát trong kinh tế Việt Nam cũng được Chính phủ chỉ đạo sát sao trong thời gian qua.

Giải ngân vốn FDI tăng mạnh. Trong tháng Năm, lượng vốn giải ngân tăng thêm 1,1 tỷ USD, đưa tổng số vốn giải ngân 5 tháng đầu năm lên 4,5 tỷ USD, tăng 7,1% so với cùng kỳ 2009.

Tuy nhiên lượng vốn đăng ký trong 5 tháng đầu năm chỉ đạt 7,5 tỷ USD, bằng 77% so với cùng kỳ 2009.

Đáng chú ý là sự chuyển dịch thu hút đầu tư theo lĩnh vực, cụ thể lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo thu hút tới tới 33,9% tổng số vốn đăng ký trong năm tháng; điện, khí, nước điều hòa đứng thứ 2 chiếm 28,6% vốn đăng ký; bất động sản xuống vị trí thứ 3, chiếm 17% vốn đăng ký.

Nhập siêu giảm nhờ tái xuất vàng. Số liệu chính thức của Tổng cục Thống kê cho thấy kim ngạch xuất khẩu hàng hóa 5 tháng đầu năm ước đạt 25,83 tỷ USD, tăng 12,6% so với cùng kỳ năm 2009; tổng kim ngạch nhập khẩu 5 tháng đầu năm ước đạt 31,2 tỷ USD, tăng 29,8% so với cùng kỳ năm 2009; nhập siêu đạt 5,342 tỷ USD, bằng 20,72% kim ngạch xuất khẩu.

Nhập siêu đã giảm so với con số của tháng Tư, tuy nhiên vẫn cao hơn mức 20% kim ngạch xuất khẩu được Quốc hội thông qua. Cũng cần để ý yếu tố đột biến trong xuất khẩu đá quý và kim loại quý (chủ yếu là vàng) trong tháng Năm lên tới gần 800 triệu USD, chiếm gần 90% tổng kim ngạch xuất khẩu của nhóm này từ đầu năm tới nay (906 triệu USD). Nếu loại bỏ yếu tố này, suất siêu 5 tháng qua đạt khoản 6,1 tỷ USD, tương đương 23,6% tổng kim ngạch xuất khẩu, một con số khá cao.

Xuất nhập khẩu khu vực FDI tăng mạnh. Xuất khẩu đạt 13,8 tỷ USD, tăng 25,9% so với cùng kỳ và chiếm trên 50% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước. Nhập khẩu đạt 13 tỷ USD, tăng 50,5% so với cùng kỳ, chiếm 42% tổng kim ngạch nhập khẩu cả nước.

Như vậy, riêng khu vực doanh nghiệp FDI xuất siêu 800 triệu USD trong 5 tháng đầu năm. Nếu không kể dầu thô, khu vực này nhập siêu 1,3 tỷ USD

Chỉ số	24-05-10	28-05-10	Thay đổi
Dow Jones Ind. Ave.	10.193,46	10.136,63	-0,56%
S&P 500	1.084,78	1.089,41	-0,43%
Nasdaq Comp.	2.220,60	2.257,04	-1,64%
FTSE 100	5.062,90	5.188,43	+2,48%
DAX	5.858,45	5.946,18	+1,49%
CAC 40	3.460,49	3.515,06	+1,57%
Nikkei 225	9.754,99	9.762,98	+0,08%
Hang Seng	19.470,28	19.766,71	+1,52%
Shanghai Comp.	2.596,32	2.655,76	+2,29%

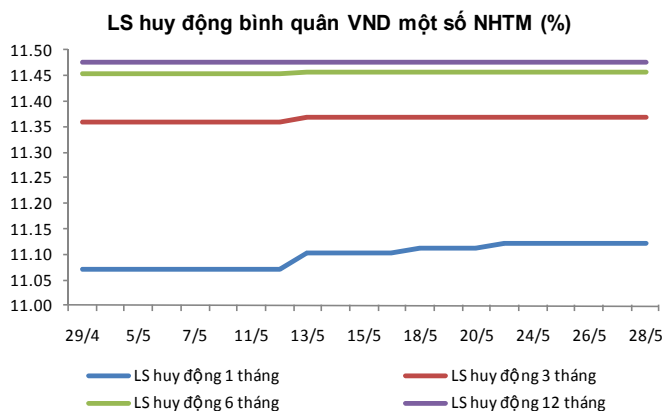
Nguồn: Yahoo Finance

2. THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

Hoạt động huy động vốn

- Huy động tiền VND:

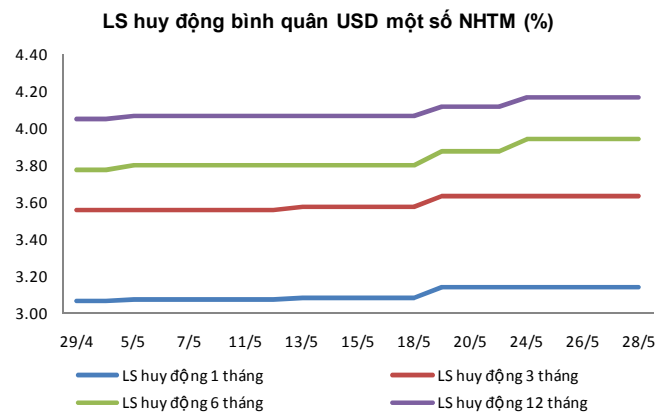
Sau khi một số NHTM đã điều chỉnh tăng lãi suất huy động trong 2 tuần trước, trong tuần này có thêm một số ngân hàng tiếp tục tăng lãi suất huy động theo, vừa để giữ chân khách hàng gửi tiền, vừa để thu hút thêm nguồn tiền gửi, cải thiện thanh khoản, khiến cho mặt bằng lãi suất huy động tăng thêm từ 0,1% – 0,4% tùy từng kỳ hạn và hiện phổ biến ở mức 11 – 11,9%/năm. Bên cạnh đó, không ít NHTM lại áp dụng trở lại các chương trình khuyến mại khiến cho lãi suất huy động thực thể vượt qua 12%. Diễn biến này cho thấy khó khăn thanh khoản dường như vẫn tồn tại cục bộ tại một số ngân hàng. Với thực trạng lãi suất huy động có biểu hiện tăng lại, việc lãi suất cho vay đầu ra tiếp tục giảm trong thời gian tới sẽ đặt ra nhiều thách thức cho hệ thống ngân hàng cũng như nền kinh tế.



- Huy động tiền USD:

Trong tuần, hầu hết các NHTM tiếp tục duy trì lãi suất tiền gửi tiết kiệm USD đối với khu vực dân cư và tổ chức

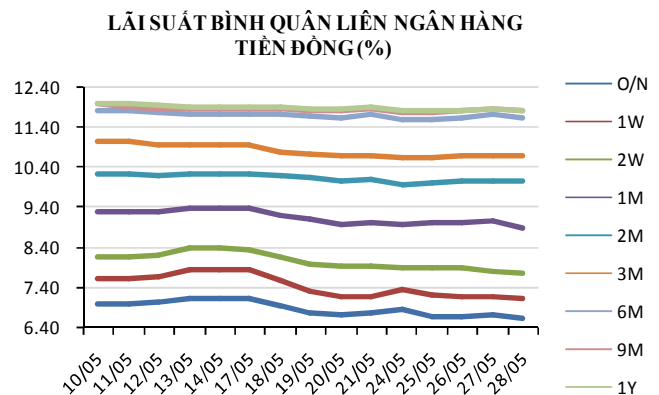
ổn định so với tuần trước. Hiện nay LS huy động USD với khu vực dân cư dao động phổ biến từ khoảng 3,4% đến 4,3% (tùy từng kỳ hạn từ 3 tháng đến trên 12 tháng) tại các NHTM NN và tại các NHTM CP từ khoảng 3,5% đến 5,0%/năm (tùy từng kỳ hạn từ 3 tháng đến trên 12 tháng). Đối với các tổ chức kinh tế, LS huy động là 1% ở tất cả các kỳ hạn.



Hoạt động cho vay

- Thị trường liên ngân hàng:

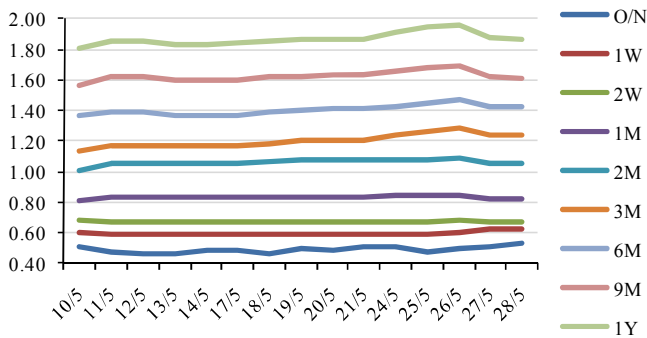
Tuần này lãi suất cho vay liên ngân hàng tiền VND trong tuần đã giảm mạnh ở tất cả các kỳ hạn, tiếp nối xu hướng giảm của tuần trước. Diễn biến thất thường của lãi suất liên ngân hàng nhất là ở các kỳ hạn ngắn trong khoảng 2 - 3 tuần qua, cùng với việc lãi suất huy động tại một số ngân hàng có dấu hiệu tăng trở lại cho thấy thanh khoản của một số NHTM vẫn đang gặp khó khăn. Lãi suất qua đêm bình quân liên ngân hàng tiền VND tính đến cuối tuần đang ở mức khoảng 6,63%/năm.



Nguồn: Thomson Reuters

Ngày	Qua đêm	1 tuần	2 tuần	1 tháng	2 tháng	3 tháng	6 tháng	9 tháng	1 năm
24/5/2010	6.87	7.34	7.90	9.00	9.98	10.65	11.60	11.79	11.84
25/5/2010	6.67	7.24	7.90	9.03	10.01	10.65	11.60	11.79	11.84
26/5/2010	6.69	7.17	7.89	9.05	10.08	10.69	11.65	11.81	11.83
27/5/2010	6.71	7.19	7.83	9.06	10.09	10.72	11.74	11.86	11.87
28/5/2010	6.63	7.12	7.76	8.90	10.08	10.69	11.65	11.81	11.83
BQ tuần này	6.71	7.21	7.86	9.01	10.05	10.68	11.65	11.81	11.84
BQ tuần trước	6.87	7.43	8.08	9.16	10.15	10.78	11.71	11.85	11.89
Biến động	(0.16)	(0.22)	(0.22)	(0.15)	(0.10)	(0.10)	(0.06)	(0.04)	(0.05)

LÃI SUẤT BÌNH QUÂN LIÊN NGÂN HÀNG
USD (%)



Nguồn: Thomson Reuters

Ngày	Qua đêm	1 tuần	2 tuần	1 tháng	2 tháng	3 tháng	6 tháng	9 tháng	1 năm
24/5/2010	0.51	0.59	0.67	0.85	1.08	1.24	1.43	1.66	1.91
25/5/2010	0.47	0.59	0.67	0.85	1.08	1.26	1.45	1.68	1.95
26/5/2010	0.50	0.60	0.68	0.85	1.09	1.28	1.47	1.69	1.96
27/5/2010	0.51	0.62	0.67	0.82	1.05	1.24	1.43	1.62	1.88
28/5/2010	0.53	0.62	0.67	0.82	1.05	1.24	1.43	1.61	1.87
BQ tuần này	0.50	0.60	0.67	0.84	1.07	1.25	1.44	1.65	1.91
BQ tuần trước	0.49	0.59	0.67	0.83	1.07	1.19	1.40	1.62	1.85
Biến động	0.02	0.01	0.00	0.01	-	0.06	0.05	0.03	0.06

- Cho vay tiền VND:

Lãi suất cho vay ngắn hạn của các NHTM không biến động nhiều so với cuối tuần trước và phổ biến ở mức 13% - 14%/năm (đối với các NHTM NN và các NHTM CP lớn) và 14% - 15%/năm với các NHTM CP nhỏ. Lãi suất cho vay trung dài hạn theo cơ chế thỏa thuận đối với các nhu cầu vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, đời sống, tiêu dùng, cho vay thông qua nghiệp vụ phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cũng đang diễn biến ổn định và hiện phổ biến ở mức 13% - 16%/năm đối với các NHTM NN và 14 - 17%/năm đối với các NHTMCP.

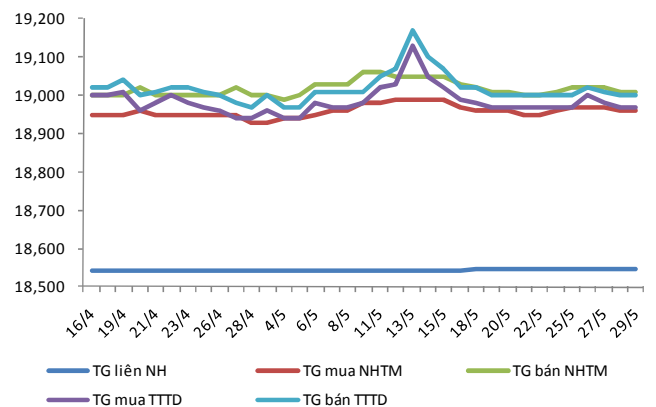
- Cho vay tiền USD:

Tại các NHTM, lãi suất cho vay vốn bằng USD tại phần lớn các NHTM tiếp diễn xu hướng ổn định, ít biến động so với tuần trước. Trong tuần lãi suất cho vay tiền USD của các NHTM phổ biến dao động từ 5,5 - 8,0%/năm với các kỳ hạn ngắn và từ 6,5% - 8,0%/năm đối với các khoản vay trung và dài hạn.

Thị trường ngoại hối

Trong tuần qua, tỷ giá mua vào/bán ra USD do các NHTM công bố tăng nhẹ so với tuần trước khoảng 10 VND/USD và hiện phổ biến ở mức 18.960/19.010 VND. Trên thị trường tự do tại Hà Nội, tỷ giá trong tuần diễn biến ổn định và không có nhiều thay đổi so với tuần trước. Tỷ giá giao dịch mua vào/bán ra trên thị trường tự do tính đến cuối tuần phổ biến ở mức 18.970/19.000 VND/USD, theo đó tỷ giá mua vào cao hơn khoảng 10 VND/USD và tỷ giá bán ra thấp hơn khoảng 10 VND/USD so với tỷ giá chính thức của các NHTM.

Theo tìm hiểu của chúng tôi, tỷ giá trên thị trường chính thức và thị trường tự do trong tuần qua diễn biến ổn định là do cung cầu ngoại tệ trên thị trường cân bằng, tính thanh khoản ngoại tệ được đảm bảo.



II. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

1. THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU

Thị trường sơ cấp

Ngày 28/5/2010 tại Sở GDCK Hà Nội đã diễn ra phiên đấu thầu 2.000 tỷ đồng Trái phiếu Chính phủ kỳ hạn 5 năm do Kho bạc Nhà nước phát hành. Đã có 200 tỷ đồng được chào bán thành công cho các nhà đầu tư với mức lãi suất trúng thầu 11,20%. Đây là mức lãi suất trúng thầu thấp hơn đáng kể so với lãi suất trúng thầu TPCP kỳ hạn 5 năm trong đợt phát hành gần đây nhất diễn ra vào đầu năm 2010.

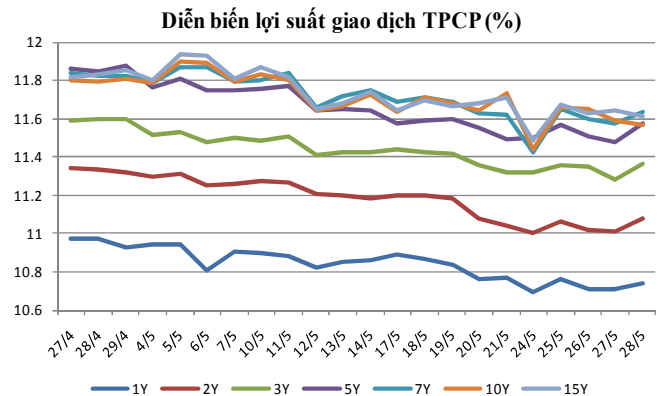
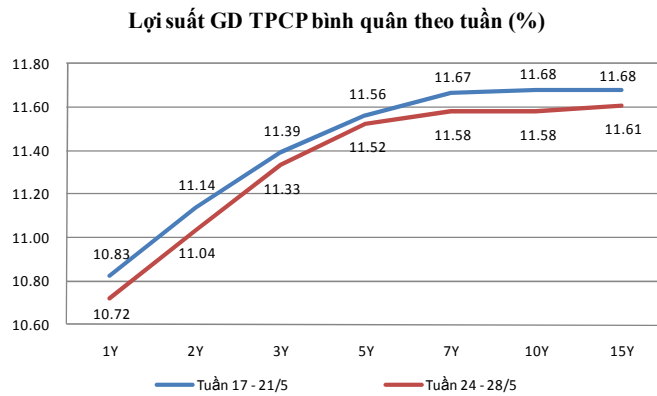
Như vậy, 3 đợt phát hành TPCP trong tháng 5 đã diễn ra khá thành công mặc dù mức lãi suất trần của các đợt phát hành đã giảm so với giai đoạn đầu năm. Điều này cho thấy sự quan tâm và niềm tin lớn của các tổ chức đầu tư với Trái phiếu Chính phủ trong bối cảnh mặt bằng lãi suất trung và dài hạn được kỳ vọng là sẽ giảm trong nửa cuối năm 2010, và lạm phát tiếp tục được kiểm chế ở mức không đáng quan ngại.

	TPCP kỳ hạn 5 năm
Mệnh giá trái phiếu	100.000 đồng/trái phiếu
Tổng khối lượng gọi thầu	2.000 tỷ đồng
Tổng số thành viên tham gia đấu thầu	12 thành viên
Tổng số phiếu đăng ký đấu thầu hợp lệ	12 phiếu
Tổng số tiền đăng ký đấu thầu hợp lệ	3.900 tỷ đồng
Lãi suất đăng ký thấp nhất	11.19%/năm
Lãi suất đăng ký cao nhất	12.50%/năm
Lãi suất trần	11.20%/năm
Lãi suất trúng thầu	11.20%/năm
Khối lượng trúng thầu	200 tỷ đồng

Thị trường thứ cấp

Tuần qua tại Sở GDCK Hà Nội, giao dịch Trái phiếu Chính phủ diễn ra sôi động đột biến với 37.682.000 trái phiếu được chuyển nhượng thành công tương ứng với giá trị 3.665.299.060.000 đồng, tăng 159,7% về khối và 117,35% về giá trị giao dịch so với tuần trước. Đây cũng là một trong những tuần có khối lượng và giá trị giao dịch lớn nhất kể từ đầu năm đến nay. Diễn biến trên thị trường TPCP thứ cấp trong những tuần qua có dấu hiệu tích cực khi dòng tiền của nhà đầu tư vào thị trường đang có xu hướng tăng lên.

Lợi suất của các giao dịch được thực hiện thành công trong tuần dao động trong từ 10,20% đến 12% (tùy từng kỳ hạn). Lợi suất GD TPCP bình quân trong tuần này giảm so với tuần trước ở tất cả các kỳ hạn với biên độ từ 0,04% đến 0,11%/năm. Mức độ giảm này tương đương với biên độ của 2 tuần giao dịch trước đó. Như vậy, mặt bằng lợi suất trái phiếu vẫn tiếp diễn xu hướng giảm tương đối rõ rệt kể từ giữa tháng 4 đến nay, kèm theo thanh khoản tăng lên đáng kể. Chúng tôi nhận định nếu như mặt bằng lãi suất trong nền kinh tế tiếp tục giảm dần trong thời gian tới, đồng thời lạm phát được kiểm soát ở mức không đáng quan ngại, lợi suất GD trái phiếu sẽ tiếp tục xu hướng giảm và thanh khoản trên thị trường trái phiếu sẽ tiếp tục được cải thiện.



Tổng hợp giao dịch Trái phiếu Chính phủ tại HNX tuần từ 24 đến 28/5/2010

Ngày	Mã TP	Kỳ hạn còn lại	Lãi coupon (%)	Khối lượng (TP)	Giá sạch (đồng)	Lợi suất (%)	Giá trị (đồng)
24/5/2010	QH072219	10-15 năm	7,60	1,000,000	76,378	11,30	77,128,000,000
	CP061109	1 năm	8,63	570,000	98,256	10,20	59,995,350,000
	QHD0811059	1 năm	15,00	2,000,000	105,307	10,70	227,216,000,000
	QHB1012018	2 năm	12,10	2,000,000	101,978	10,80	208,000,000,000
	QHB1012020	2 năm	11,80	2,000,000	99,612	12,00	202,004,000,000
25/5/2010	QHB1012019	2 năm	12,10	600,000	101,835	10,90	62,214,600,000
	CPB071247	3 năm	8,68	6,000,000	94,694	11,10	589,710,000,000
	CP071209	2 năm	7,80	64,000	94,923	11,00	6,168,064,000
	CP061121	1 năm	8,38	44,000	96,495	11,00	4,439,732,000
26/5/2010	QH072219	Kỳ hạn khác	7,60	1,000,000	76,646	11,25	77,437,000,000
	VBS11009	Kỳ hạn khác	12,00	5,000,000	100,662	11,55	510,050,000,000
27/5/2010	N/A	N/A	N/A	14,404,000	N/A	N/A	1,350,236,314,000
28/5/2010	VDB110019	10 năm	11,50	1,000,000	101,773	11,19	102,876,000,000
	QH062126	10-15 năm	9,25	1,000,000	86,137	11,50	93,562,000,000
	QH062104	10-15 năm	9,25	1,000,000	86,203	11,50	94,262,000,000
Tổng				37,682,000			3,665,299,060,000

2. THỊ TRƯỜNG CỔ PHIẾU

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Diễn biến thị trường

Sau khi đà giảm của thị trường có biểu hiện chững lại trong các phiên cuối tuần trước, thị trường tuần vừa qua tiếp tục tích lũy trong các phiên đầu tuần và tăng điểm khá mạnh về cuối tuần. Kết thúc tuần, Vn-Index đã có chuỗi tăng điểm 5 phiên liên tiếp, tăng 6,1% so với mức đóng cửa tuần trước, dừng lại ở mức 512,99 điểm. Trong khi đó, HNX-Index sau 4 phiên tăng và một phiên giảm trong tuần qua đã tiến lên mức 166,71 điểm, tăng 9,2% trong cả tuần.

Khối lượng giao dịch trong tuần qua vẫn duy trì ở mức thấp. Tính trên cả 2 sàn, khối lượng giao dịch trong tuần đạt 511 triệu đơn vị tương đương với 12.939 tỷ đồng.

Khối ngoại trong tuần vẫn tiếp tục mua ròng dù quy mô giao dịch khá lớn. Trong tuần, khối này mua ròng trên 500 tỷ đồng tính trên cả 2 sàn.

Diễn biến cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Trong tuần, các cổ phiếu blue-chips của các doanh nghiệp thuộc PVN đã góp phần hỗ trợ thị trường chung thoát khỏi đà giảm điểm của tuần trước đó.

Được đánh giá là có giá trị cơ bản tốt, trong tuần các blue-chips tuy không tăng nóng nhưng đều có diễn biến thuận lợi: DPM tăng 7,55%, PVD tăng 9,34%, PVF tăng 5,88% và đặc biệt là PVX với mức tăng 18% trong tuần.

Các cổ phiếu vốn hóa trung bình cũng thu hút được các nhà đầu tư để tạo lập xu thế tăng điểm. Trong cả tuần, PVI tăng 8,68%, PVS tăng 11,67%, PVT tăng 9,63%.

Tuần qua cũng đánh dấu sự trở lại của dòng tiền đầu cơ vào các mã cổ phiếu penny, đặc biệt tại sàn HNX. Mức tăng mạnh của các cổ phiếu như PDC (11,68%), PVA (19,88%), PVC (10,94%), PVE (19,76%) là một minh chứng rõ ràng của xu thế này.

Quan điểm đầu tư

Sau khi liên tục mất điểm trong các tuần gần đây, việc thị trường hồi phục mạnh trong tuần qua có thể gây bất ngờ cho nhiều nhà đầu tư. Nếu như trong giai đoạn thị trường giảm điểm mạnh, các thông tin về diễn biến của thị trường tài chính thế giới có tác động khá trực tiếp đến thị trường trong nước thì tuần qua, xu thế của thị trường trong nước dường như chỉ phản ứng mạnh với các thông tin tích cực. Các thông tin tiêu cực được đón nhận một

cách khá bình tĩnh chứ không gây nên tâm lý hoang mang cho giới đầu tư.

Theo quan sát của chúng tôi, sau giai đoạn sụt giảm mạnh của thị trường, nhiều cổ phiếu blue-chips đã chịu ảnh hưởng của xu thế chung và về vùng giá rất hấp dẫn so với giá trị cơ bản của cổ phiếu. Điều này đã khiến cho các nhà đầu tư trung và dài hạn (trong đó có sự tham gia của nhiều tổ chức) đã tích cực giải ngân trong tuần qua, giúp thị trường bình ổn trở lại. Thêm vào đó, những diễn biến thuận lợi của thị trường thế giới trong phiên giao dịch ngày Thứ Năm đã tạo thêm động lực để các chỉ số có sự bứt phá mạnh vào cuối tuần.

Tuy nhiên, có thể thấy rằng dòng tiền đầu cơ cũng đang tích cực quay trở lại và tập trung vào nhiều mã cổ phiếu penny. Điều này cũng tiềm ẩn khả năng thị trường sẽ gặp phải áp lực chốt lãi ngắn hạn khi tiến lên vùng giá cao hơn.

Theo Phân tích kỹ thuật, các chỉ báo kỹ thuật động lượng đã được cải thiện khá rõ trong tuần qua. Trong tuần tới, VN-Index sẽ có ngưỡng kháng cự gần nhất ở vùng 515 - 520 điểm trong khi vùng hỗ trợ chính là khoảng trống tạo ra trên đồ thị sau phiên giao dịch ngày Thứ Sáu ở khoảng 497 - 505 điểm. Để khẳng định xu thế tăng, chỉ số này cần đảm bảo:

- Nếu có sự điều chỉnh, VN-Index có thể thử thách nhưng không giảm xuống quá vùng hỗ trợ 497 - 505 điểm và sau đó hồi phục trở lại;
- Nếu duy trì xu thế tăng, chỉ số này cũng cần thử thách và vượt qua vùng kháng cự 517 - 525 điểm.
- Chỉ báo về khối lượng cần tiếp tục tăng lên cùng với giá để khẳng định xu thế.

Trong trường hợp không khả quan, Vn-Index phá vỡ vùng hỗ trợ, xu thế giảm của thị trường có thể sẽ tiếp diễn với vùng hỗ trợ gần nhất chính là mức đáy ngắn hạn 480 điểm.

Các nhà đầu tư theo xu thế có thể căn cứ vào phản ứng của Vn-Index theo các mốc điểm trên để thực hiện việc tăng hay giảm tỷ trọng đầu tư của mình.

Đối với các nhà đầu tư giá trị, giai đoạn thị trường sôi động vẫn là cơ hội để thực hiện việc cơ cấu danh mục đầu tư của mình.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



- Vn-Index đã lấy lại phần lớn số điểm đã mất trong tuần trước đó và đóng cửa ở trên mức trung bình 4 tuần. Diễn biến này đã cho thấy lực hỗ trợ của vùng 480 điểm, tương đương với mức Fibonacci 61,8%.
- Vn-Index đang có vùng kháng cự là 520 điểm tương đương với mức điểm cao nhất của tuần trước đó và mức kháng cự cao hơn là 550 điểm. Hiện tại, chúng ta chưa thể hoàn toàn xác định xu thế điều chỉnh từ cuối 2009 (sóng II theo lý thuyết Elliott) đã kết thúc hay chưa. Để khẳng định xu thế đi lên trung hạn, Vn-Index cần lần lượt vượt qua được vùng 520 điểm và sau đó là mức 550 điểm – vùng kháng cự mạnh và là đỉnh từ đầu năm 2010. Nếu diễn biến giằng co tiếp diễn trong một vài tuần tới, VN-Index ít nhất cũng cần vượt qua đường trend-line màu đỏ đại diện cho xu thế điều chỉnh giảm trung hạn (có thể vượt qua ở vùng điểm thấp hơn 550).
- Trong tuần qua, khối lượng khớp lệnh tiếp tục giảm xuống (chỉ có biểu hiện tăng trong phiên cuối tuần). Vì vậy, để duy trì xu thế tăng, tín hiệu khối lượng cần có diễn biến tăng dần cùng chiều với đà tăng điểm của thị trường.
- Trong chiều hướng ngược lại, nếu diễn biến giá không thuận lợi, VN-Index sẽ thử thách lại vùng hỗ trợ 480 điểm. Việc mức hỗ trợ này bị phá vỡ (đặc biệt với khối lượng cao ở điểm phá vỡ) sẽ khẳng định xu thế giảm còn tiếp diễn và đích đến tiếp theo sẽ là vùng từ 430 – 445 điểm.



- Dấu hiệu đảo chiều tuần trước đã liên tục được khẳng định trong tuần qua, đặc biệt là sự hưng phấn của phiên cuối tuần đã tạo một khoảng trống trên đồ thị. Khoảng trống này đang tạo nên một vùng hỗ trợ từ khoảng 497 – 505 điểm.
- Các dấu hiệu đảo chiều xuất hiện trên các chỉ báo động lượng như RSI, Momentum cuối tuần trước cũng tiếp tục được khẳng định. Đặc biệt, MFI sau phiên cuối tuần qua cũng đã cho dấu hiệu đảo chiều. Tuy nhiên, các chỉ báo xu thế như MACD, DI+ và DI- vẫn chưa hoàn toàn khẳng định xu thế đi lên.
- Thông thường, sau những phiên hưng phấn, thị trường có thể có hiện tượng pull-back để kiểm tra sự hỗ trợ này. Nếu vùng hỗ trợ không bị phá vỡ thì nhiều khả năng đà đi lên sẽ được tiếp diễn. Diễn biến này thường xảy ra đồng thời với hiện tượng điều chỉnh hoặc giảm nhẹ trong phiên nhưng với mức giảm không quá sâu hoặc thậm chí chỉ số vẫn duy trì được đà tăng về cuối phiên giao dịch.
- Ngay trong trường hợp thị trường tiếp tục đi lên, Vn-Index cũng sẽ gặp phải vùng kháng cự ở khoảng 520 đến 535 điểm. Nếu diễn biến thuận lợi thì vùng kháng cự này sẽ thử thách Vn-Index vào cuối tuần tới. Đây cũng là một vùng kháng cự quan trọng bước đầu khẳng định xu thế giảm trung hạn (từ tháng 11 năm 2009) đang dần kết thúc để chuyển sang giai đoạn tăng trưởng trung hạn.
- Cũng cần thận trọng khi VN-Index giảm điểm qua mức hỗ trợ 497, khi đó Vn-Index sẽ có thể phải thử thách vùng 480 điểm một lần nữa. Những dao động thất thường giữa các khoảng hỗ trợ này có thể khiến các nhà đầu tư phạm sai lầm khi xu thế không rõ ràng.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG NIÊM YẾT THEO TUẦN

HSX

HSX	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	512.99	29.30	6.06%
KLGD (triệu ck)	227.59	-53.95	-19.16%
GTGD (tỷ đồng)	7,265.02	-1,982.80	-21.44%

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
SSI	35,400	76,200	115.25	573,872
OGC	31,400	67,000	113.38	315,770
HAG	74,000	154,000	108.11	250,459
REE	44,700	97,800	118.79	246,304
KBC	50,000	110,000	120.00	242,970

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
VHG	17,400	42,800	25,400	145.98
DVD	119,000	288,000	169,000	142.02
VNE	16,900	40,200	23,300	137.87
UIC	30,800	72,400	41,600	135.06
CMG	22,800	53,000	30,200	132.46

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
CTD	127,000	158,000	31,000	24.41
VPL	42,800	58,800	16,000	37.38
SJD	20,300	35,600	15,300	75.37
VNH	15,200	29,400	14,200	93.42
HAS	14,600	28,600	14,000	95.89

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

Mã	GT mua (triệu VND)	Mã	GT bán (triệu VND)
HAG	88,652	FPT	37,814
KBC	83,045	PVD	33,381
SSI	76,451	VIC	31,320
SJS	75,311	VPL	29,272
KDC	53,933	DPM	27,340

HNX

HNX	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	166.71	14.02	9.18%
KLGD (triệu ck)	177.77	-36.55	-17.05%
GTGD (tỷ đồng)	5,382.58	-1,456.29	-21.29%

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
PVX	26,100	61,600	136.02	781,982
VCG	38,400	89,400	132.81	380,015
VND	48,300	63,000	30.43	354,234
KLS	20,300	45,400	123.65	354,213
VSP	42,700	100,000	134.19	307,655

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
CVT	28,600	77,800	49,200	172.03
VE1	15,700	42,200	26,500	168.79
SME	18,600	49,600	31,000	166.67
VIT	26,000	68,000	42,000	161.54
TLC	11,800	30,600	18,800	159.32

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
MMC	58,500	68,800	10,300	17.61
VND	48,300	63,000	14,700	30.43
GLT	46,000	68,400	22,400	48.70
SPP	46,000	70,400	24,400	53.04
CX8	24,600	43,400	18,800	76.42

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

Mã	GT mua (triệu VND)	Mã	GT bán (triệu VND)
KLS	20,239	PVS	13,135
NTP	12,066	KLS	8,401
VND	11,719	NTP	6,197
PVS	11,122	VCG	3,605
SD9	7,891	DBC	2,793

UPCOM

UPCOM	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	48.96	0.46	0.95%
KLGD (triệu ck)	9.11	7.60	500.83%
GTGD (tỷ đồng)	110.23	86.25	359.64%

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
API	12,700	27,800	118.90	90,315
HDO	15,700	36,400	131.85	7,662
UDJ	15,800	35,600	125.32	4,731
TCO	16,000	31,600	97.50	2,784
HIG	23,700	50,000	110.97	2,411

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
PTP	9,300	27,600	18,300	196.77
DNS	15,500	40,600	25,100	161.94
ACC	33,100	86,200	53,100	160.42
CFC	19,400	48,000	28,600	147.42
TNM	10,000	24,200	14,200	142.00

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

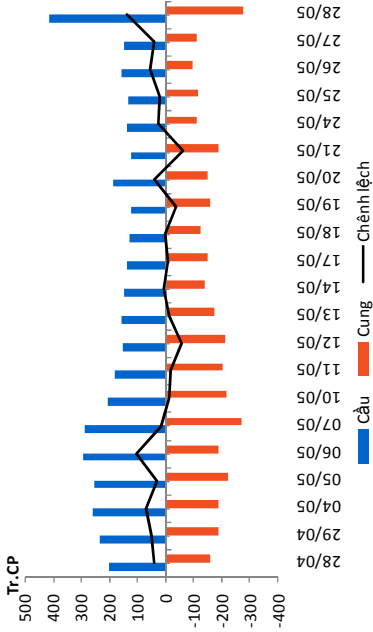
Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
BTG				
DAP				
HPL				
IN4				
JSC				

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

Mã	GT mua (triệu VND)	Mã	GT bán (triệu VND)
HIG	1,258		0
BTC	8		0
MAS	7		0

THỐNG KÊ GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG NIÊM YẾT PHIÊN CUỐI TUẦN

Diễn biến trung bình lệnh mua/bán



HSX

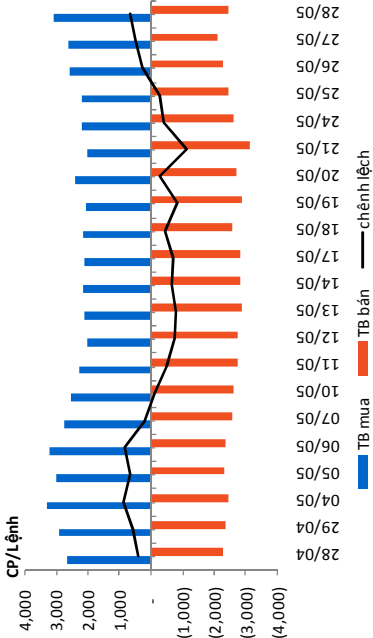
	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-index	512.99	↑	15.83
KLGD (triệu ck)	58.89	↑	17.12
GTGD (tỷ đồng)	1,966.05	↑	587.89
Tổng cung (triệu ck)	86.55	↑	22.17
Tổng cầu (triệu ck)	119.36	↑	35.49

Giao dịch NN		
KL mua (triệu ck)	4.31	↓
KL bán (triệu ck)	2.82	↑
Giá trị mua (tỷ đồng)	199.65	↓
Giá trị bán (tỷ đồng)	100.02	↑

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
SSI	37,000	38,100	2.97	120,796
HAG	75,000	77,000	2.67	65,802
REE	47,200	48,900	3.60	57,883
SJS	80,000	82,000	2.50	54,968
GMD	64,000	67,000	4.69	54,152

Diễn biến trung bình lệnh mua/bán



HNX

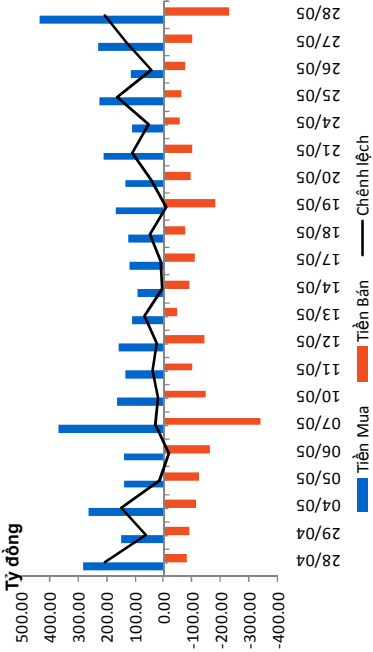
	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	166.71	↑	6.88
KLGD (triệu ck)	44.89	↑	13.64
GTGD (tỷ đồng)	1,428.62	↑	450.52
Tổng cung (triệu ck)	49.56	↑	6.66
Tổng cầu (triệu ck)	85.99	↑	23.66

Giao dịch NN		
KL mua (triệu ck)	0.47	↑
KL bán (triệu ck)	0.44	↑
Giá trị mua (tỷ đồng)	18.42	↑
Giá trị bán (tỷ đồng)	13.95	↑

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
PVX	28,800	30,800	6.94	148,739
VND	29,500	31,500	6.78	110,667
VCG	41,800	44,700	6.94	81,357
KLS	21,400	22,700	6.07	71,152
VSP	47,400	50,000	5.49	61,626

Diễn biến giao dịch của NĐTNN



UPCOM

	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	48.96	↑	0.01
KLGD (triệu ck)	0.48	↑	0.19
GTGD (tỷ đồng)	7.61	↑	3.45
Tổng cung (triệu ck)	1.27	↑	0.43
Tổng cầu (triệu ck)	1.09	↑	0.31

Giao dịch NN		
KL mua (triệu ck)	0.01	↑
KL bán (triệu ck)	0.00	↑
Giá trị mua (tỷ đồng)	0.33	↑
Giá trị bán (tỷ đồng)	0.00	↑

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
API	13,400	13,900	3.73	2,210
HDO	16,600	18,200	9.64	2,001
UDJ	17,200	17,800	3.49	1,093
HIG	26,300	25,000	-4.94	708
SVS	19,800	18,000	-9.09	570

HSX

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
DMC	40,000	42,000	2,000	5.00
HLG	40,000	42,000	2,000	5.00
HTV	16,000	16,800	800	5.00
ITC	34,000	35,700	1,700	5.00
NBB	90,000	94,500	4,500	5.00
5 cổ phiếu giảm nhiều nhất				

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
NAV	16,000	15,500	-500	-3.13
DXV	27,000	26,500	-500	-1.85
SFC	51,000	50,500	-500	-0.98
TRA	53,500	53,000	-500	-0.93
HT1	14,700	14,600	-100	-0.68

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
SSI	24,439	VPL	14,500
SJS	23,545	MCV	12,680
HAG	16,849	FPT	8,056
VPL	14,500	VIC	6,291
KDC	12,687	TDH	6,168

HNX

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
NGC	20,000	21,400	1,400	7.00
TJC	20,000	21,400	1,400	7.00
VCC	24,300	26,000	1,700	7.00
PDC	14,300	15,300	1,000	6.99
SSM	47,200	50,500	3,300	6.99
5 cổ phiếu giảm nhiều nhất				

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
HCC	43,100	40,100	-3,000	-6.96
SJ1	28,700	26,800	-1,900	-6.62
SRA	33,700	31,500	-2,200	-6.53
HLC	19,700	18,500	-1,200	-6.09
PJC	32,800	31,100	-1,700	-5.18

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VND	5,761	KLS	4,043
NTP	4,083	NTP	3,060
SD9	3,919	PVS	2,333
VCS	859	DBC	1,327
EBS	634	VND	472

UPCOM

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
IMT	16,000	17,600	1,600	10.00
TNM	11,000	12,100	1,100	10.00
ACC	39,200	43,100	3,900	9.95
HDO	16,600	18,200	1,600	9.64
BMJ	18,700	20,500	1,800	9.63
5 cổ phiếu giảm nhiều nhất				

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
BTW	65,000	58,500	-6,500	-10.00
TNB	22,000	19,800	-2,200	-10.00
SVS	19,800	18,000	-1,800	-9.09
VPC	9,900	9,000	-900	-9.09
CHP	9,600	9,000	-600	-6.25

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
HIG	325		0
BTC	4		0

Giao dịch cổ phiếu các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam

Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa	KLGD (10 cp)	Tăng/Giảm (%)	Nơi giao dịch
DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	29.9	55,236	↑ 2.40	HSX
ICG	Công ty CP Xây dựng Sông Hồng	31.5	70,130	↑ 6.78	HNX
NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	10.9	-	→ 0.00	UPCOM
PDC	Công ty CP Du lịch Dầu khí Phương Đông	15.3	1,230	↑ 6.99	HNX
PET	Tổng Công ty CP Dịch vụ Du lịch Dầu khí	24.4	63,412	↑ 2.95	HSX
PGD	Công ty CP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	42.5	25,986	↑ 4.94	HSX
PGS	Công ty CP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	24.8	8,960	↑ 5.98	HNX
PHH	Công ty CP Hồng Hà Dầu khí	31.0	30,850	↑ 6.90	HNX
PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	10.5	983	↑ 7.14	UPCOM
PSP	Công ty CP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	10.8	1,874	↑ 9.09	UPCOM
PVA	Công ty CP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	77.2	25,830	↑ 6.93	HNX
PVC	CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	43.6	4,120	↑ 6.86	HNX
PVD	Tổng Công ty CP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	51.5	25,069	↑ 3.62	HSX
PVE	Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	30.3	3,500	↑ 6.69	HNX
PVF	Tổng công ty CP Tài chính Dầu khí	27.0	44,124	↑ 4.65	HSX
PVG	Công ty CP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	23.7	20,790	↑ 6.76	HNX
PVI	Tổng công ty CP Bảo hiểm Dầu khí	26.3	22,760	↑ 4.78	HNX
PVL	Công ty Cổ phần Bất động sản Điện lực Dầu khí Việt Nam	30.1	36,020	↑ 6.74	HNX
PVS	Tổng công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	33.5	46,780	↑ 5.68	HNX
PVT	Tổng công ty cổ phần vận tải Dầu khí	14.8	108,698	↑ 4.23	HSX
PVX	Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	30.8	483,760	↑ 6.94	HNX

LỊCH SỰ KIẾN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
CTCP Thương mại và dịch vụ Cầu Giấy	76.7	1,200,000	32,300	11/06/10	Từ 8h30 ngày 25/05/2010 đến 15h30 ngày 04/06/2010

Danh sách các công ty mới nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Xây lắp và Địa ốc Vũng Tàu	HSX	101.1	25/05/10
CTCP Bột giặt Net	HNX	45	24/05/10
CTCP Sông Đà 1	HNX	50	19/05/10
Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai	HSX	291	17/05/10
Công ty cổ phần Đường Ninh Hòa	HSX	81	17/05/10

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Kinh doanh dịch vụ cao cấp dầu khí Việt Nam	HNX	300	27/05/10
CTCP Chứng khoán Phú Hưng	HNX	300	21/05/10
CTCP Cavico Khoáng sản và Công nghiệp	HNX	57	20/05/10
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung	HSX	150	12/05/10

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn	DXL	UPCOM	26.89		28/06/2010
CTCP Cấp nước Gia Định	GDW	UPCOM	95.00		15/06/2010
CTCP Đại Thiên Lộc	DTL	HSX	388.00	28,000	04/06/2010
CTCP Hoá Dược phẩm Mekophar	MKP	HSX	92.10	78,000	02/06/2010
CTCP Vận tải và Giao nhận Bía Sài Gòn	SBC	HSX	80.00		02/06/2010
CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	PXS	HSX	200.00	32,000	02/06/2010
CTCP Alphanam Cơ điện	AME	HNX	120.00		02/06/2010
Công ty cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	PXT	HSX	200.00	32,000	01/06/2010
Công ty cổ phần Sông Ba	SBA	HSX	450.00		01/06/2010
CTCP Phát triển Hạ Tầng Vĩnh Phúc	IDV	HNX	35.29		01/06/2010
CTCP Thể thao ngôi sao Geru	GER	UPCOM	22.00		01/06/2010
CTCP Chứng khoán Rồng Việt	VDS	HNX	330.00		25/05/2010
CTCP Đầu tư và Xây dựng HUD1	HU1	UPCOM	50.00		25/05/2010
CTCP S.P.M	SPM	HSX	100.00	72,000	21/05/2010
Công ty cổ phần Tài Nguyên	TNT	HSX	85.00	24,000	21/05/2010
CTCP Địa ốc Đà Lạt	DLR	HNX	45.00		20/05/2010
CTCP Xây dựng 565	NSN	HNX	25.41		20/05/2010

Nguồn: HSX, HSX

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Phòng giao dịch số 2:

Tầng 1, tòa nhà Petro Việt Nam, số 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37727308; Fax: (84-4)37727312

Phòng giao dịch số 3

Tầng 1, tòa nhà 22 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39393875-77; Fax: (84-4) 39393874

Phòng giao dịch số 4

Tầng 1, số 4A Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37724434; Fax: (84-4)39426800

Chi nhánh TP.HCM:

Số 1-5 Lê Duẩn, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339